

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Khúc Thị Bích H, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C1, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Thừa T2, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; bị cáo có chồng tên Nguyễn Trung T, sinh năm 1991; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp C1, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc L, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Trần Thị K, không rõ năm sinh; bị cáo có vợ tên Khúc Thị Bích H, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 31/2020/HS-ST ngày

24/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị giam giữ trong vụ án khác. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn T1 (vắng mặt).
2. Vũ Hoài N (vắng mặt).
3. Dương Khánh Đ (vắng mặt).
4. Phạm Tấn An (vắng mặt).
5. Lê Văn Vũ (vắng mặt).
6. Nguyễn Lộc T3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung T và Khúc Thị Bích H là vợ chồng từ năm 2009. Bản thân Nguyễn Trung T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018. Cuối năm 2018, T bắt đầu mua ma túy về bán trái phép cho các con nghiện để kiếm lời (thời điểm này, H không biết việc T bán ma túy). Đến đầu năm 2019, H biết được việc T bán ma túy cho các con nghiện nhưng đã không can ngăn mà còn cùng T bán ma túy để có tiền tiêu xài. T thường xuyên đến huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của một đối tượng (không xác định được nhân thân, lai lịch) về chia nhỏ, cất giấu tại nhà ở ấp C2, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng sẽ liên hệ trực tiếp với T. Những lúc T không có ở nhà, các con nghiện đến mua ma túy sẽ điện thoại cho T, nếu đồng ý bán ma túy, T sẽ điện thoại lại cho H lấy ma túy cất giấu trong nhà để bán cho các đối tượng. Với thủ đoạn trên, Nguyễn Trung T và Khúc Thị Bích H đã bán ma túy cho các đối tượng như:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992, nơi thường trú: Khu phố S, thị trấn D1, huyện D, tỉnh Bình Dương nhiều lần với giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng.
2. Vũ Hoài N, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp C3, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương nhiều lần với giá mỗi lần mua từ 250.000 đồng đến 300.000 đồng.
3. Dương Khánh Đ, sinh năm 2001, nơi thường trú: ấp C3, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương khoảng 05 lần với giá mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.
4. Phạm Tấn A, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khu phố S, thị trấn D1, huyện D, tỉnh Bình Dương khoảng 03 lần với giá mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

5. Lê Văn V, sinh năm 1987, nơi thường trú: ấp C3, xã T2, huyện D, tỉnh Bình Dương khoảng 07 lần với giá mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng.

6. Nguyễn Lộc T3, sinh năm 2002, nơi thường trú: ấp C3, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương nhiều lần với giá mỗi lần mua từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trung T hỏi mua ma túy. T đồng ý bán nên nói T1 đến nhà T. T1 đến nhà gặp Khúc Thị Bích H nói đã điện thoại cho T và T đã đồng ý bán ma túy cho T1. Do trước đây T1 nhiều lần đến nhà mua ma túy, nên H lấy 01 liều ma túy bán cho T1 với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Dầu Tiếng bắt quả tang và thu giữ các tang vật như sau:

- 06 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu M2);
- 02 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu M3);
- 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể trắng được niêm phong trong bì thư (ký hiệu M1);
- 60 ống thủy tinh dùng sử dụng ma túy;
- 02 nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;
- 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;
- 07 ống hút nhựa;
- 12 đoạn ống hút nhựa;
- 01 đồ khò;
- Tiền Việt Nam 800.000 đồng;
- 03 túi nylon rộng miệng kéo, dính;
- 02 gói nylon rộng, hàn kín;
- 01 ống hút nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy.

Riêng Nguyễn Trung T, sau khi H bị bắt giữ, T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 09/10/2019, T bị Công an huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Ngày 15/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, tạm giam Nguyễn Trung T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 02/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 168/QĐ về việc trưng cầu giám định tinh thể trắng trong 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể trắng thu được của Khúc Thị Bích H đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương để tiến hành giám định.

Bản kết luận giám định số 670/MT-PC09 ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,0966 gam (M1); 0,5246 gam (M2-1); 0,1301 gam (M2-2); 0,2393 gam (M3), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSĐT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Khúc Thị Bích H và Nguyễn Trung T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khúc Thị Bích H từ 07 năm đến 08 năm tù;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư bên trong chứa 0,0708 gam (M1); 0,4395 gam (M2-1); 0,0959 gam (M2-2); 0,1943 gam (M3) ma túy (khối lượng sau khi giám định) loại Methamphetamine được niêm phong số 670/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 60 ống thủy tinh; 02 nỏ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 07 ống hút nhựa; 12 đoạn ống hút nhựa; 01 đồ khò; 03 túi nylon rộng miệng kéo, dính; 02 gói nylon rộng, hàn kín; 01 ống hút nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy. Xét thấy, đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 800.000 đồng thu giữ của Khúc Thị Bích H, trong đó có 200.000 đồng là tiền H bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 có được nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 600.000 đồng là tài sản hợp pháp của H nên đề nghị trả lại cho H.

Đối với đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T; do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ xử lý; khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do khối lượng ma túy Nguyễn Văn T1 cất giấu là 0,0966 gam nên hành vi của Nguyễn Văn T1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Dầu Tiếng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các đối tượng Lê Văn V, Vũ Hoài N, Dương Khánh Đ, Nguyễn Lộc T3, Phạm Tấn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Khúc Thị Bích H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H vì bị cáo H chỉ làm theo chỉ đạo của bị cáo T, để bị cáo H sớm được về nhà lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Khúc Thị Bích H và Nguyễn Trung T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian cuối năm 2018 đến ngày 01/9/2019, Nguyễn Trung T đã nhiều lần cùng với Khúc Thị Bích H bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn T1; Vũ Hoài N; Dương Khánh Đ; Phạm Tấn A; Lê Văn V; Nguyễn Lộc T3 tại nhà của hai bị cáo thuộc ấp C2, xã T4, huyện D, tỉnh Bình Dương.

[3] Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất là vi phạm pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, thích hưởng thụ, không muốn kiếm tiền bằng sức lao động chân chính của bản thân, hai bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện D. Hai bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tại Bản kết luận giám định số 670/MT-PC09 ngày 09/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu được từ bị cáo Khúc Thị Bích H gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,0966 gam (M1); 0,5246 gam (M2-1); 0,1301 gam (M2-2); 0,2393 gam (M3), loại Methamphetamine. Hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 28/CT-VKSĐT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 truy tố hai bị cáo Nguyễn Trung T và Khúc Thị Bích H về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người có vai trò chính, bị cáo nghiện ma túy nên mua ma túy về để vừa sử dụng vừa chia ra bán cho các con nghiện khác kiếm lời, bị cáo cũng là người rủ rê bị cáo H cùng phạm tội nên cần xử phạt nặng hơn bị cáo H. Bị cáo H khi biết chồng là bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy, không can ngăn đến cùng mà lại theo bị cáo T bán ma túy cho các con nghiện khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo H có cha là người có công với cách mạng (thương binh), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Nguyễn Trung T bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 24/02/2020 đã có hiệu lực pháp luật, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T được thực hiện sau hành vi mua bán trái phép chất ma túy đang bị xét xử trong vụ án này nên Hội đồng xét xử chỉ xác định đây là nhân thân của bị cáo, đồng thời, căn cứ Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo T.

[8] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo T là người có vai trò chính, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần với sự ngang nhiên, liều lĩnh thách thức pháp luật, bị cáo lại có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo T, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt truy tố đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư bên trong chứa 0,0708 gam (M1); 0,4395 gam (M2-1); 0,0959 gam (M2-2); 0,1943 gam (M3) ma túy (khối lượng sau khi giám định) loại Methamphetamine được niêm phong số 670/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Đây là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 60 ống thủy tinh; 02 nỏ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 07 ống hút nhựa; 12 đoạn ống hút nhựa; 01 đồ khò; 03 túi nylon rộng miệng kéo, dính; 02 gói nylon rộng, hàn kín; 01 ống hút nhựa hình trụ màu trắng có nắp đậy. Đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Khúc Thị Bích H: 200.000 đồng là tiền bị cáo H bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 có được nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 600.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo.

Đối với đối tượng có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Trung T; do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ xử lý; khi nào điều tra được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do khối lượng ma túy Nguyễn Văn T1 cất giấu là 0,0966 gam nên hành vi của Nguyễn Văn T1 không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an huyện Dầu Tiếng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với T1 là phù hợp.

Các đối tượng Lê Văn V, Vũ Hoài N, Dương Khánh Đ, Nguyễn Lộc T3, Phạm Tấn A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là phù hợp.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo T là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo H là nghiêm khắc như đã phân tích ở trên nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Hai bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố hai bị cáo Khúc Thị Bích H và Nguyễn Trung T phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Khúc Thị Bích H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/9/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 56, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với hình phạt của Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Bì thư bên trong chứa 0,0708 gam (M1); 0,4395 gam (M2-1); 0,0959 gam (M2-2); 0,1943 gam (M3) ma túy (khối lượng sau khi giám định) loại Methamphetamine được niêm phong số 670/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- 60 (sáu mươi) ống thủy tinh;
- 02 (hai) nỏ bằng thủy tinh;
- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy;
- 07 (bảy) ống hút nhựa;
- 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa;
- 01 (một) đồ khò;
- 03 (ba) túi nylon rộng miệng kéo, dính;
- 02 (hai) gói nylon rộng, hàn kín;
- 01 (một) ống hút nhựa hình trụ, màu trắng có nắp đậy.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Khúc Thị Bích H số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

(Thể hiện tại biên lai thu số AA/2014/0002478 ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khúc Thị Bích H phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Tuyên